

## BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 4 NĂM THỰC HIỆN ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ TẠI KHOA GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

PHẠM THỊ LOAN\*

### TÓM TẮT

*Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được cũng như những tồn tại trong quá trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Hải Phòng, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.*

**Từ khóa:** đào tạo theo hệ thống tín chỉ, giáo dục mầm non.

### ABSTRACT

*Experiences after 4 years of applying credit-based training in the Department of Preschool Education, Hai Phong University*

*Based on the analysis of things done and problems remained in applying credit-based training in the Department of Preschool Education, Haiphong University, this paper proposes some solutions to improve the training quality of preschool teachers for the time being.*

**Keywords:** credit-based training, preschool education.

### 1. Mở đầu

Từ năm học 2010-2011, thực hiện sự chỉ đạo của trường, Khoa Giáo dục Mầm non triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với sinh viên đại học chính quy khóa 11 (64 sinh viên) và sinh viên cao đẳng chính quy (81 sinh viên) khóa 51. Sau 4 năm thực hiện, chúng tôi đã rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn công tác. Nội dung này sẽ được chúng tôi trình bày dưới đây.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Ưu điểm của phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Chúng tôi nhận thức được rằng: Tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở các trường đại học là một chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một sự chuyển

hướng mạnh mẽ theo hướng đáp ứng nhu cầu của người học, tăng tính tự chủ trong học tập của sinh viên, nhằm tăng tính liên thông của hệ thống giáo dục đại học nước ta và hội nhập với giáo dục đại học thế giới. Đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một phương thức đào tạo có nhiều ưu thế hơn so với phương thức đào tạo truyền thống, giúp cải thiện đáng kể chất lượng của cả người học và người dạy.

*Về phía sinh viên:*

- Phương thức đào tạo này giúp sinh viên chủ động lập kế hoạch học tập cho mình, lựa chọn tiến độ học tập phù hợp với khả năng, điều kiện tài chính của bản thân.

- Nhờ tính liên thông mà phương thức đào tạo này giúp sinh viên thay đổi chuyên ngành hoặc học thêm ngành học mà không phải học lại từ đầu.

\* TS, Trường Đại học Hải Phòng

- Bên cạnh đó, với quy định phải đánh giá kết quả học tập theo cả quá trình nên đã giảm đáng kể tình trạng sinh viên đợi đến lúc thi kết thúc học phần mới ôn tập, làm bài tập. Với quy chế đánh giá điểm như hiện nay, sinh viên phải hết sức nỗ lực trong suốt thời gian cả môn học để có thể hoàn thành các bài tập nhóm, thu hoạch cá nhân, thảo luận, kiểm tra thường xuyên, thi giữa kì...

*Về phía giảng viên:* Trong phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, người dạy phải đảm nhiệm thêm các vai trò như cố vấn cho quá trình học tập, tham gia vào quá trình học tập và hơn nữa họ còn đóng vai trò là người học.

Như vậy, ưu điểm lớn nhất của đào tạo theo hệ thống tín chỉ đó là tính mềm dẻo của quá trình đào tạo, tính hiệu quả về chi phí, khả năng thích ứng cao của người học, nhưng đồng thời đào tạo theo hệ thống tín chỉ cũng thể hiện tính cạnh tranh và đào thải trong quá trình đào tạo. Đây là một thách thức rất lớn đối với cán bộ quản lí, với giảng viên, sinh viên. [1], [2], [3]

## **2.2. Thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Hải Phòng**

Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Hải Phòng có 14 giảng viên, trong đó có 1 tiến sĩ, 7 thạc sĩ (1 NCS), 6 cử nhân (3 học viên cao học). Từ năm học 2010-2011 đến nay, Khoa đã tiến hành thực hiện quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ như sau:

### **Xây dựng chương trình đào tạo**

Theo quy chế 43/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa đã chủ động xây

dựng chương trình đào tạo Đại học Giáo dục Mầm non và Cao đẳng Giáo dục Mầm non, ổn định và công khai hóa chương trình đào tạo và kế hoạch học tập toàn khóa.

### **Biên soạn đề cương chi tiết học phần phục vụ dạy - học**

Các giảng viên đã viết đề cương bài giảng theo phương châm giảm số lượng giờ dạy nhưng không cắt xén chương trình. Để làm được điều này thì người dạy phải biết lựa chọn những vấn đề căn bản, cốt lõi, quan trọng để giảng dạy. Nhiệm vụ này không dễ thực hiện, nhất là khi giảng viên phải tự mò mẫm để thích nghi với hệ thống đào tạo mới. Vì thế, có giảng viên chọn cách làm dễ nhất là dạy đến hết giờ trên lớp, phần chương trình còn lại giao cho sinh viên tự học.

Bên cạnh đó, giảng viên còn phải viết tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học. Tuy nhiên, một số tài liệu hướng dẫn này còn sơ lược.

### **Đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá**

Phương pháp dạy học và đánh giá cũng được đổi mới, chuyển từ lối truyền đạt kiến thức một chiều từ giáo viên sang tăng cường các hoạt động học tập cho sinh viên, phát huy vai trò tích cực, chủ động sáng tạo, tự nghiên cứu cho sinh viên bằng các phương pháp dạy học hiện đại như: thảo luận, làm việc nhóm, xử lí tình huống, tiểu luận, viết báo cáo...

Trên thực tế, việc đổi mới phương pháp dạy - học là vấn đề tương đối khó khi thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nhất là các giờ thảo luận, giảng viên chưa thực sự quan tâm thái độ thảo luận,

hiệu quả làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày. Trong giờ dạy lý thuyết, có hiện tượng giáo viên chưa cô đọng được nội dung giảng dạy dẫn đến dạy quá nhiều nội dung trong thời gian ngắn khiến cho sinh viên khó tiếp thu. Đầu vào của sinh viên ngành học mầm non còn yếu, nên nhiều khi giáo viên phải diễn giải hết phần lý thuyết cơ bản có trong sách mà không có điều kiện mở rộng kiến thức. Hơn nữa, số lượng sinh viên trong một lớp quá đông nên việc hướng dẫn thực hành, thảo luận gặp nhiều khó khăn. Việc đổi mới phương pháp dạy học của Khoa gặp khó khăn cũng là do công tác tín chỉ hóa các chương trình đào tạo được bắt đầu bằng việc chuyển đổi cơ học từ số lượng đơn vị học trình sang số lượng tín chỉ, trong khi đội ngũ giảng viên chưa được đào tạo và bồi dưỡng một cách có hệ thống và hiệu quả về triết lý giáo dục và các phương pháp dạy học mới. Và hơn nữa, khi tham gia vào quá trình dạy - học như một người học thì người dạy phải tự học, tự nghiên cứu rất nhiều để có thể nâng cao kiến thức của mình, có thể giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình dạy - học. Đây cũng là một khó khăn đối với đội ngũ giảng viên của Khoa.

Để kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên, Khoa đã xây dựng ngân hàng đề thi cho tất cả các học phần, tuy nhiên, cần tiếp tục nghiên cứu để đề thi phù hợp hơn. Việc kiểm soát tự học và tự nghiên cứu của sinh viên cũng chưa được tiến hành một cách quy củ và đều đặn.

Trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, vai trò cố vấn cho quá trình học tập có

thể được xem là vai trò quan trọng. Cố vấn học tập phải là người am hiểu quá trình đào tạo, giúp đỡ sinh viên trong suốt quá trình học tập ở trường, đăng ký học, chọn môn học. Các cố vấn học tập ở Khoa Giáo dục Mầm non cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ của mình; tuy nhiên, hiện nay mỗi cố vấn của Khoa phải giúp khoảng 90 sinh viên nên khó có thể làm tốt vai trò cố vấn cho người học.

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng tự học và tự nghiên cứu. Ý thức và phương pháp học tập của sinh viên vẫn chưa thực sự đúng cách đào tạo theo tín chỉ. Thói quen học tập từ thời học phổ thông, sự phụ thuộc nhiều vào nội dung các thầy cô truyền đạt đã khiến không ít sinh viên khó khăn hoặc cảm thấy mất phương hướng do không tìm ra cách học phù hợp cho mình. Sinh viên còn xa lạ với việc hoạch định nội dung học tập và quản lý quá trình tự học của mình. Nhiều sinh viên sử dụng không đúng mục đích thời gian tự học đã được thiết kế trong chương trình. Còn sinh viên tỏ ra lúng túng và thụ động trong học tập, chưa có thói quen và phương pháp tự học, tự nghiên cứu, chưa khai thác hết giá trị của đề cương môn học và chưa chủ động, tích cực trong việc thực hiện đề cương.

Trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sinh viên phải tự lập kế hoạch học tập toàn khóa, từng kì cho phù hợp với năng lực và điều kiện của bản thân dưới sự giúp đỡ của cố vấn học tập. Việc đăng ký khối lượng học tập, quyết định sẽ học những học phần nào trong học kì có ý nghĩa rất quan trọng đối với sinh viên.

Song việc đăng kí học tập đối với sinh viên mầm non còn yếu. Một số sinh viên chưa nắm được quy chế đào tạo, nhất là việc đánh giá kết quả học tập theo từng học kì, do đó có những sinh viên khi bị buộc thôi học mới biết mình bị thôi học vào thời điểm không mong muốn.

Các sinh viên ít khi đề nghị được tư vấn học tập, ít quan tâm đến sự tư vấn của Khoa. Việc rút ngắn thời gian học tập cho sinh viên ở Khoa hiện nay chưa được thực hiện.

### ***Đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ***

Cơ sở vật chất của trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Song, hiện nay Khoa Giáo dục Mầm non vẫn gặp phải một số khó khăn như: Giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ học tập còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu tự học của sinh viên; phòng học nhỏ không đủ chỗ cho sinh viên học. Đặc biệt, các trang thiết bị phục vụ học các môn năng khiếu như đàn Organ, phòng học kĩ thuật, phòng học múa, phòng học dinh dưỡng... còn thiếu, do đó ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giảng dạy và học tập.

### ***\* Công tác quản lí đào tạo theo hệ thống tín chỉ***

Khoa đã triển khai quản lí chuyên môn theo hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001-2008, phát huy vai trò của từng thành viên trong khoa theo mô tả vị trí công việc của từng người. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn của khoa, của tổ chuyên môn theo hướng sinh hoạt theo chuyên

đề, thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm đào tạo theo tín chỉ.

Tuy nhiên, do hình thức đào tạo theo niên chế đã trở thành kinh nghiệm đối với giảng viên, sinh viên; do vậy, quy trình, nội dung, phương thức quản lí còn chịu ảnh hưởng bởi cách thức quản lí trong đào tạo theo niên chế. Sự phối hợp giữa các phòng chức năng với các khoa chuyên môn chưa đồng bộ dẫn đến việc thiếu thống nhất trong chỉ đạo.

### ***2.3. Một số ý kiến đề xuất***

Mặc dù phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ đã triển khai được 4 năm tại Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Hải Phòng và đã khẳng định được tính ưu việt của phương thức đào tạo này, tuy nhiên, còn nhiều trở ngại cần phải vượt qua. Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm, chúng tôi đề xuất ý kiến như sau:

#### ***\* Phát huy hơn nữa vai trò của cố vấn học tập***

Trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, cố vấn học tập giữ vai trò rất quan trọng. Cố vấn học tập không chỉ đơn thuần làm công tác chủ nhiệm lớp, mà họ cần làm tốt một số việc như:

- Tư vấn đăng kí học phần: Hiện nay sinh viên của Khoa Giáo dục Mầm non chưa đăng kí học phần mà vẫn học theo thời khóa biểu chung cả lớp. Lớp nhập học và lớp học phần thực tế chỉ là một. Có khóa học chỉ tuyển một lớp ngành giáo dục mầm non. Trong trường hợp đó, cố vấn học tập vẫn có thể hướng dẫn sinh viên đăng kí học phần, bởi mỗi sinh viên có kế hoạch học tập khác nhau. Đối với các học phần thuộc khối kiến thức chung, sinh viên được tự do lựa chọn đăng kí

học phần. Đối với các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nếu học phần không đòi hỏi điều kiện tiên quyết, cố vấn học tập tư vấn cho sinh viên trong lớp nhập học cùng đăng kí. Đối với các học phần đòi hỏi điều kiện tiên quyết, sinh viên đăng kí vào lớp học phần của khóa trên hoặc khóa dưới.

- Tư vấn học cải thiện điểm: Cố vấn học tập cần nắm chắc tình hình học tập, kết quả học tập của từng sinh viên để đưa ra tư vấn phù hợp. Cần quan tâm đến những sinh viên mặc dù vẫn đủ điều kiện học tập, nhưng điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy rơi vào vùng nguy hiểm. Không phải học phần bị điểm D nào cũng đăng kí học cải thiện điểm, mà chỉ nên chọn những học phần sinh viên có khả năng đạt điểm cao hơn và những học phần liên quan đến kiến thức chuyên ngành.

**\* Cải tiến công tác quản lí đào tạo**

Giao quyền chủ động cho các khoa xây dựng lịch cho các học phần do khoa quản lí, tổ chức đăng ký học phần trực tuyến; hoàn thiện phần mềm quản lí đào tạo, phần mềm sắp xếp thời khóa biểu; điều chỉnh cách tính giờ giảng định mức cho giảng viên. Cần rà soát, cải tiến chương trình đào tạo, bổ sung những học phần hiện đại hoặc rút bớt những học phần không còn phù hợp.

**\* Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giảng dạy**

Phải đảm bảo có tài liệu học tập đầy đủ và địa điểm học tập thuận lợi để sử dụng trong thời gian học trên lớp cũng như thời gian sinh viên tự học. Mỗi môn học cần có ít nhất một tài liệu chính để

dựa vào đó giảng dạy và một số tài liệu khác để sinh viên đọc thêm. Không nhất thiết chỉ dựa duy nhất vào giáo trình do trường biên soạn, mà giảng viên cần đề xuất chọn giáo trình do trường bạn biên soạn làm tài liệu chính trong giảng dạy. Việc biên soạn hoàn chỉnh đề cương môn học cần đi vào chiều sâu, xác định rõ mục tiêu, nội dung kiến thức từng phần, từng chương, từng bài, cân đối lí thuyết và thực hành, tạo điều kiện cho việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

Trong thời đại hội nhập hiện nay, nên cố gắng đảm bảo cho sinh viên thêm một tài liệu tiếng Anh để tham khảo, giúp sinh viên sớm sử dụng được ngay trong những năm đầu đại học và có thể hội nhập sau khi tốt nghiệp.

Ngoài ra, cần đảm bảo đủ phòng học, phòng múa, phòng kĩ thuật, máy chiếu, đường truyền internet, thư viện điện tử, hệ thống giáo trình cho các học phần chuyên ngành.

**Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy**

Trong giờ học tại lớp, giảng viên không nên thuyết giảng tất cả mọi điều theo trình tự của giáo trình, mà chỉ nên chọn giảng những chủ đề có tính chất lập luận, suy diễn, tổng hợp để luyện cho sinh viên phương pháp tư duy. Các phần khác có tính chất cung cấp thông tin nên để sinh viên tự đọc ở nhà. Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, với phương châm “lấy người học làm trung tâm”, người dạy phải giúp cho người học biết cách tìm và chọn thông tin liên quan đến môn học trên mạng hoặc trong các tài liệu tham khảo khác, nêu ra các vấn đề và

bài tập để sinh viên giải quyết trong quá trình tự học. Làm như trên chính là thúc đẩy họ chủ động trong việc học và khuyến khích họ sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, cụ thể là mạng internet, trong quá trình học.

### 3. Kết luận

Trên đây là một số nhận xét và những ý kiến đề xuất của Khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Hải Phòng sau 4 năm thực hiện đào tạo theo hệ thống tín

chỉ. Mặc dù Khoa còn gặp nhiều khó khăn trong lộ trình chuyển đổi sang một phương thức đào tạo mới, nhưng dưới sự chỉ đạo của nhà trường, với những cố gắng, nỗ lực của Khoa cũng như những thành công bước đầu sẽ là tín hiệu khả quan, khẳng định những lợi ích của phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với người học, với xã hội, phù hợp với xu hướng chung của giáo dục đại học thế giới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Quyết định số 43/2007/QĐ - BGDĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”.
2. Nguyễn Kim Dung, *Đào tạo theo hệ thống tín chỉ: Kinh nghiệm thế giới và thực tế ở Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Giáo dục - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
3. Phạm Toàn Đức (2012), “Nâng cao hiệu quả đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong giai đoạn hiện nay tại Trường Đại học Hải Phòng”, Hội nghị *Rút kinh nghiệm đào tạo theo hệ thống tín chỉ Trường Đại học Hải Phòng*.
4. Dương Đức Hùng (2012), “Một số vấn đề về công tác sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ”, Hội nghị *Rút kinh nghiệm đào tạo theo hệ thống tín chỉ Trường Đại học Hải Phòng*.
5. Trần Thanh Phong (2012), *Một vài kinh nghiệm tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 – 2012*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-3-2014; ngày phản biện đánh giá: 01-4-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 08-4-2014)